TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-01-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Bền.
2. Ông Lê Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa:* Ông Võ Hồng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 528/2022/TB-TLVA ngày 01 tháng 7 năm 2022 về "tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Chị Huỳnh Thị Bảo Y**, sinh năm 1989;
Địa chỉ: ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: **Anh Nguyễn Thanh M**, sinh năm 1989;
Địa chỉ: ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Anh Trần Văn Hiền**, sinh năm 1985;
HKTT: ấp LK, xã TT, huyện CL, tỉnh Bến Tre.
Chỗ ở: ấp K2A, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(chị Y có mặt, anh M và anh Hiền vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và bản khai ngày 20 tháng 6 năm 2022 cũng như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bảo Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh M tự nguyện chung sống từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐ huyện CT tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2022 đến nay. Nay, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo T, sinh ngày 03/7/2014 và Nguyễn Thanh P, sinh ngày 30/01/2016. Nay, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, giao cháu P cho anh M nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh M có nợ anh Trần Văn H tiền vật liệu xây dựng là 40.000.000đồng. Chị yêu cầu anh M trả hết số nợ này.

Tuy nhiên, tại Đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 07/10/2022, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bảo Y thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu về con chung và nợ chung, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trâm và cháu Phát, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu giải quyết về nợ chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bảo Y vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Thanh M, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo T, sinh ngày 03/7/2014 nhưng giao con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 30/01/2016 cho anh Nguyễn Thanh M trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh M: Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bảo Y.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn H trình bày như sau: Vào năm 2020, anh có bán vật liệu xây dựng cho vợ chồng anh Nguyễn Thanh M và chị Huỳnh Thị Bảo Y tổng số tiền là 83.266.000đồng. Chị Y và anh M đã trả được 43.266.000đồng, còn nợ lại 40.000.000đồng đến nay chưa trả. Tuy nhiên, do chỗ quen biết nên nay anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về khoản nợ này, sau này nếu có tranh chấp anh sẽ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa như sau: Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, riêng bị đơn không thực hiện đúng thủ tục tố tụng tại phiên tòa. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thanh M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Chị Huỳnh Thị Bảo Y và anh Nguyễn Thanh M tự nguyện chung sống vào năm 2013, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã LĐ huyện CT tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 126/2013 quyển số 01/2013 ngày 12/12/2013. Như vậy, chị Y và anh M có đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện chung sống với nhau và đã thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định nên căn cứ vào các Điều 9 và 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Bảo Y và anh Nguyễn Thanh M là hợp pháp.

[2.1.2] Chị Y yêu cầu ly hôn với anh M vì cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 7/2017 nguyên nhân do anh chị không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Chị Y và anh M đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2022 cho đến nay. Lời trình bày của chị Y là phù hợp với kết quả xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Y và anh M và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, anh M mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh M cũng không đến để tham gia hòa giải đoàn tụ và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của chị Y. Xét thấy, chị Y và anh M không còn thương yêu, quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nên quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, thời gian sống ly thân đã lâu. Do vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y.

[2.2] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Bảo Y và anh Nguyễn Thanh M chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo T, sinh ngày 03/7/2014 và Nguyễn

Thanh Phát, sinh ngày 30/01/2016. Hiện cháu Trâm đang sống chung với chị Y, còn cháu Phát thì đang sống với anh M. Chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trâm, giao anh M nuôi cháu Phát. Xét thấy, trong thời gian chị Y và anh M sống ly thân, cháu Trâm đã được chị Y chăm sóc chu đáo, cháu Phát được anh M chăm sóc chu đáo. Anh M không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Y. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt và sự phát triển bình thường của cháu Trâm và cháu Phát, có xét đến nguyện vọng của cháu Trâm muốn được sống chung với mẹ, căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu của chị Y về con chung.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Như nhận định trên, chị Y và anh M là người được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, có đủ điều kiện nuôi con, không ai có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận anh M, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không đặt ra xem xét.

[3] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Huỳnh Thị Bảo Y phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bảo Y.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Bảo Y được ly hôn với anh Nguyễn Thanh M.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo T, sinh ngày 03/7/2014 cho chị Huỳnh Thị Bảo Y trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 30/01/2016 cho anh Nguyễn Thanh M trực tiếp nuôi

dưỡng. Anh Nguyễn Thanh M, chị Huỳnh Thị Bảo Y không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Thanh M, chị Huỳnh Thị Bảo Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Bảo Y phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Huỳnh Thị Bảo Y đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0020671 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, Tiền Giang nên xem như nộp xong án phí.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Huỳnh Trúc